

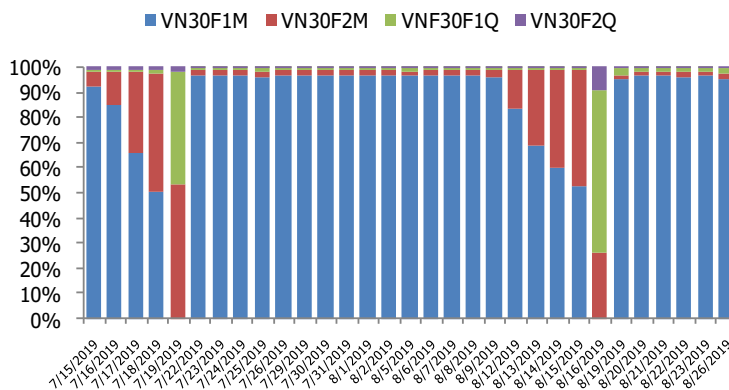
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1909	19/09/2019	24	885.5	10.41
VN30F1910	17/10/2019	52	882.2	17.72
VN30F1912	19/12/2019	115	881.1	27.92
VN30F2003	19/03/2020	206	882.0	40.32

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến tiêu cực từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung đã tác động mạnh đến tâm lý nhà đầu tư trong nước. Áp lực bán đè nặng lên các cổ phiếu vốn hóa lớn khiến thị trường giảm sâu trong phiên đầu tuần. Kết phiên, chỉ số VN-Index giảm 9,57 điểm xuống 982,88 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,44 điểm xuống 102,81 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng bên bán với 251 mã tăng và 386 mã giảm. Sắc đỏ chiếm ưu thế trong rổ VN30 khi cả rổ có 06 mã tăng, 22 mã giảm. Thanh khoản thị trường cải thiện nhẹ với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.600 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại là điểm trừ khi họ bán ròng gần 170 tỷ trên toàn thị trường phiên hôm nay. Trong đó, riêng E1VFN30 bị bán ròng 83 tỷ đồng.
- Thị trường phái sinh cũng không ngoài xu hướng khi cả 4 hợp đồng tương lai đều trong sắc đỏ. Tuy nhiên, mức giảm điểm của các HĐTL ở mức ít hơn nhiều so với chỉ số cơ sở. Cụ thể: VN30F1909 giảm 2,3 điểm; VN30F1910 giảm 2,4 điểm; VN30F1912 giảm 2,9 điểm và VN30F2003 giảm ít nhất với 1,8 điểm. Như vậy, các HĐTL ghi nhận mức chênh lệch âm với VN30 từ 6,98 điểm đến 11,38 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay chỉ đạt 76.740 hợp đồng tăng 45% so với phiên cuối tuần trước.
- Diễn biến thị trường hôm nay tương đồng với các phiên rơi dưới tác động xấu bên ngoài, là giảm mạnh đầu phiên sau đó bắt đáy phục hồi. Thực ra có một yếu tố cũng hỗ trợ thị trường là sự đảo chiều từ đỏ sang xanh của Futures Mỹ. Thông tin Trung Quốc điện đàm với Mỹ về việc ngồi lại đàm phán đã làm thị trường thay đổi rất nhanh. Điều này cho thấy tâm lý thị trường đang không ổn định. Điểm tích cực của thị trường hôm nay là lực cầu bắt đáy xuất hiện tốt đã tạo được đà nâng giá lên. Việc thị trường chứng khoán thế giới tích cực trở lại thì xu hướng hồi phục là rất cao. Chiến lược trên thị trường phái sinh vẫn là Daytrading khi chỉ số có thể dao động trong biên độ hẹp, cần phản ứng linh hoạt cũng như kiểm soát tâm lý tốt tâm lý giao dịch. Các ngưỡng hỗ trợ tốt của chỉ số tại 882-878-873 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 888-892-897 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Daytrading sẽ được ưu tiên khi rủi ro từ thị trường bên ngoài gia tăng. Hoạt động Long có thể mở tại các ngưỡng hỗ trợ 882-878-873 điểm, trong khi các vị thế Short có thể mở ra nếu chỉ số không vượt qua vùng kháng cự mạnh 888-890 điểm.

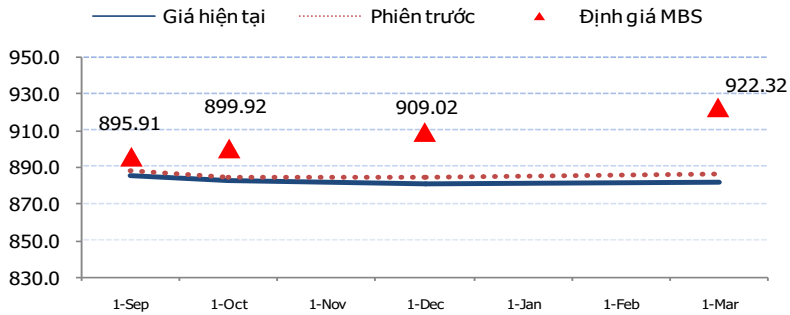
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang dao động khá nhiều do tác động từ yếu tố bên ngoài. Do đó, các vị thế nắm giữ qua đêm chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

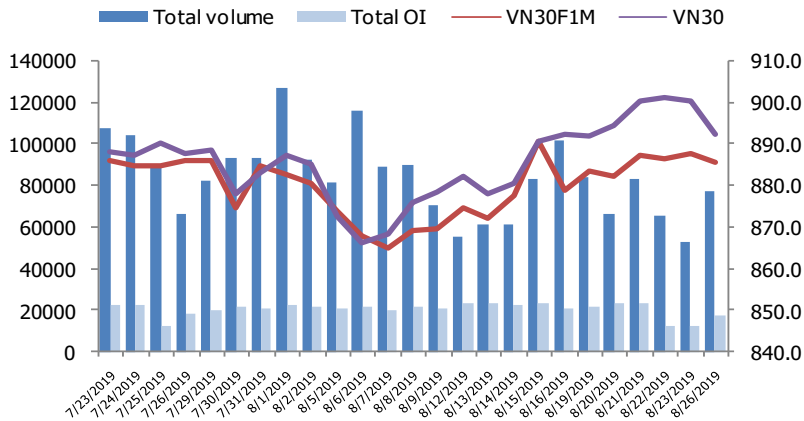
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1909	885.5	-0.26	76,157	44.97	19325	0.08
VN30F1910	882.2	-0.27	430	99.07	455	0.24
VN30F1912	881.1	-0.33	99	70.69	435	0.00
VN30F2003	882.0	-0.20	54	145.45	78	0.11
Tổng			76,740	45.26	20,293	0.08

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Hợp đồng tháng 9 đóng cửa phiên đầu tuần giảm 0,26% xuống 885,50 điểm, hiện mức chênh basis là -6,98 điểm đã co hẹp đáng kể so với cuối tuần trước. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 882,20 điểm (-0,27%); 881,10 điểm (-0,33%) và 882,00 điểm (-0,20%). Theo đó basis các hợp đồng này là -10,28 điểm, -11,38 điểm và -10,48 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường tăng 45% đạt 76.740 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGĐ hợp đồng tháng 5 đạt 76.157 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 6.780,8 tỷ đồng cao hơn 45% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1909 là 895,91 điểm (cao hơn 10,41 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1910 là 899,92 điểm (+17,72 điểm), VN30F1912 là 909,02 điểm (+27,92 điểm) và VN30F2003 là 922,32 điểm (+40,32 điểm).

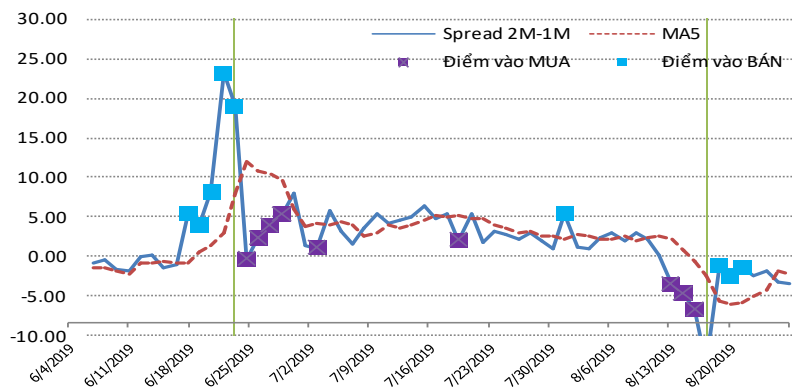
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



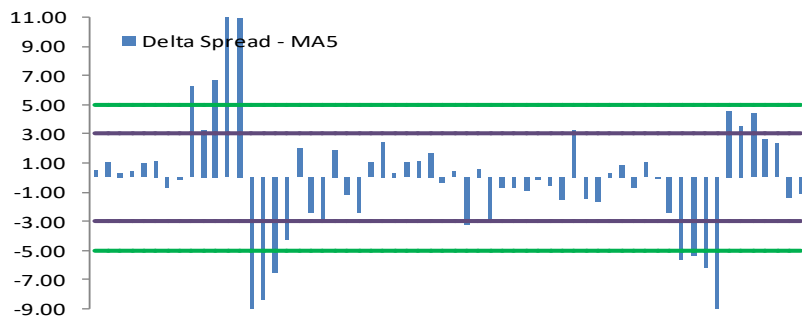
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.30	-3.20	-0.10	-2.22	-1.08
VN30F1Q - VN30F1M	-4.40	-3.80	-0.60	-1.84	-2.56
VN30F1Q - VN30F2M	-1.10	-0.60	-0.50	0.38	-1.48
VN30F2Q - VN30F1M	-3.50	-1.80	-1.70	-2.64	-0.86
VN30F2Q - VN30F2M	-0.20	1.40	-1.60	-0.42	0.22
VN30F2Q - VN30F1Q	0.90	2.00	-1.10	-0.80	1.70

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



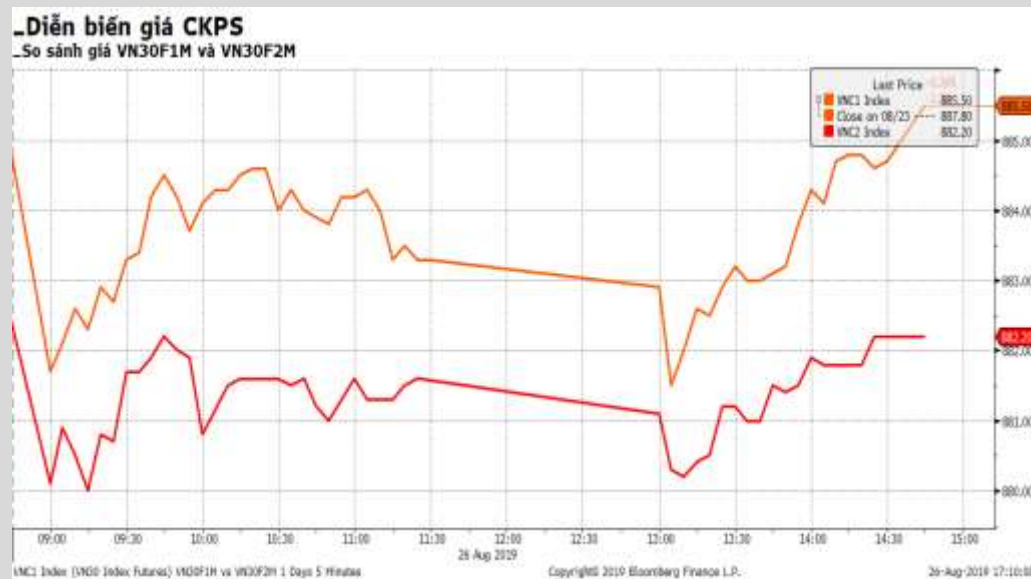
CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



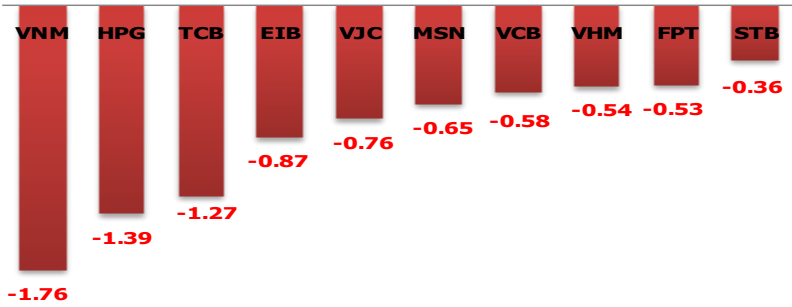
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần trong sắc đỏ trước những diễn biến tiêu cực trên thị trường thế giới. Đóng cửa, cả 4 hợp đồng tương lai ghi nhận mức giảm giá từ 1,8 đến 2,9 điểm, khiến chênh lệch giá giữa các hợp đồng tiếp tục thay đổi giá không đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1910-VN30F1909) giảm 0,1 điểm xuống -3,3 điểm. Tương tự, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) cũng giảm nhẹ xuống mức -1,1 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất tăng 4 điểm so với phiên trước, hiện đang ở mức +0,9 điểm.
- Với việc các hợp đồng tương lai giảm điểm khiêm tốn hơn so với mức giảm của chỉ số cơ sở VN30, basis của các hợp đồng đã được điều chỉnh về khoảng 7 đến 11 điểm. Tuy nhiên, trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, các hợp đồng có diễn biến đồng pha, bám sát nhau. Vì vậy trong bối cảnh này nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

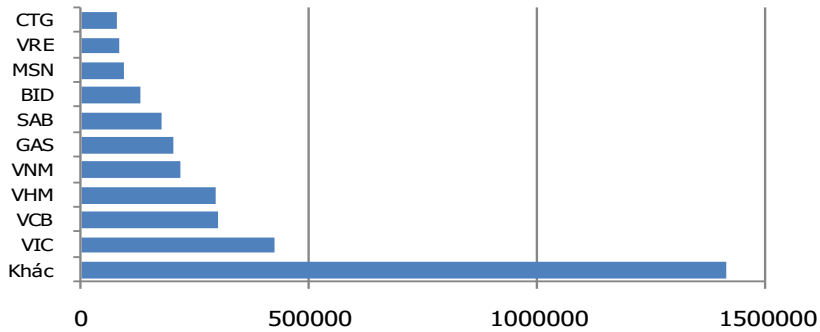
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



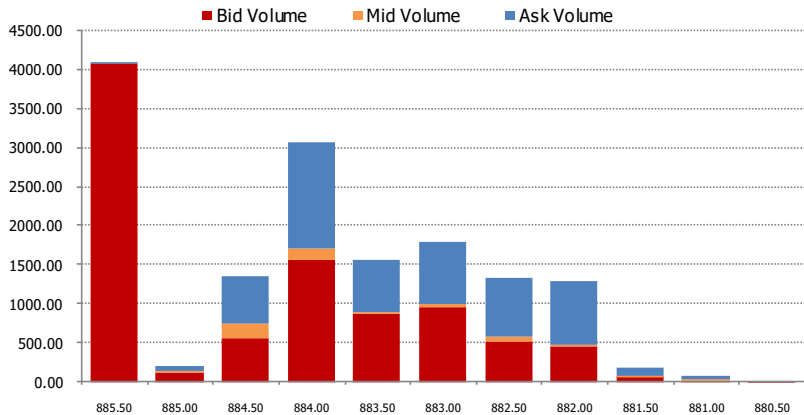
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Căng thẳng thương mại leo thang giữa Mỹ và Trung Quốc khiến các thị trường tài chính Châu Á đồng loạt giảm mạnh trong phiên đầu tuần và thị trường Việt Nam cũng không ngoại lệ. Chỉ sau ít phút mở cửa, chỉ số VN-Index giảm gần 10 điểm với số mã giảm điểm áp đảo. Các Bluechips như VHM, VIC, VRE, VJC, PLX, BVH, VNM, MSN...cũng như các cổ phiếu ngân hàng VCB, BID, CTG, VPB, TCB, MBB...đồng loạt giảm điểm khiến thị trường thiếu đi lực đỡ. Bên cạnh đó, nhiều nhóm cổ phiếu như chứng khoán, dầu khí cũng chịu chung áp lực điều chỉnh. Dù vậy, lực cầu bắt đáy đã tăng dần về cuối phiên giúp các chỉ số dần thu hẹp đà giảm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 8,05 điểm (-0,89%) xuống 892,48 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 06 mã tăng/22 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 65,31 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.051 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi họ bán ròng 170 tỷ trên toàn thị trường phiên hôm nay. Trong đó, lực bán tập trung chủ yếu vào E1VFN30 (82,9 tỷ đồng), HPG (33,3 tỷ đồng), GAS (21,5 tỷ đồng), VJC (13,87 tỷ đồng), SSI (13,5 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, các mã được mua ròng nhiều như NVL (23,97 tỷ đồng), VIC (15,75 tỷ đồng), KBC (6,09 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	982.88	- 0.96	16.59	10.12
Dow Jones	25,898.83	1.05	17.29	11.02
S&P 500	2,878.38	1.10	18.85	14.82
Nikkei 225	20,498.27	1.17	14.56	2.42
Shanghai	2,863.57	- 1.17	13.76	14.82
DAX	11,658.04	0.40	19.42	10.41
Vàng	1,529.75	0.16	-	19.28
Dầu WTI	53.96	0.60	-	18.83

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai – 26/08/2019			
[US] Tăng trưởng Đơn hàng mới T.7 (Core)	1.0%	0.2%	-0.4%
[US] Tăng trưởng Đơn hàng mới T.7	1.9%	1.4%	2.1%
Thứ Ba – 27/08/2019			
[US] Chỉ số Tin cậy Tiêu dùng T.8	135.7	130.0	
[EU] Tăng trưởng GDP Đức Q.2 (qoq)	-0.1%	-0.1%	
[EU] Tăng trưởng GDP Đức Q.2 (yoy)	0.0%		
Thứ Tư – 28/08/2019			
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-2.7 triệu thùng		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, hồi lại một phần thiệt hại trong phiên bán tháo ngày thứ Sáu. Nỗi lo sợ của nhà đầu tư được xoa dịu phần nào sau khi Tổng thống Donald Trump dự báo về một thỏa thuận thương mại với Trung Quốc. Chỉ số Dow Jones tăng 269,93 điểm, tương đương 1,1%, lên 25.898,83 điểm. S&P 500 tăng 1,1% lên 2.878,38 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 1,3%, đóng cửa phiên ở mức 7,853,74 điểm. Các cổ phiếu của công ty sản xuất chất bán dẫn như Micron và Advanced Micro Devices tăng lần lượt 1,1% và 2,5%. Apple dẫn đầu đà tăng của Dow Jones, tăng 1,9%.
- Giá dầu thế giới sụt hơn 1% trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, sau khi Tổng thống Pháp mở ra triển vọng về một thỏa thuận hạt nhân giữa Mỹ và Iran. Lúc đóng cửa, giá dầu Brent giao sau tại thị trường London giảm 0,64 USD/thùng, tương đương giảm 1,1% xuống 58,7 USD/thùng. Tại thị trường New York, giá dầu WTI giao sau giảm 0,53 USD/thùng, tương đương giảm 1% xuống 53,64 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 26/8 tăng, có lúc vượt mốc 1.550 USD/ounce, cao nhất hơn 6 năm, nhờ xu hướng tìm đến tài sản an toàn của nhà đầu tư, trong bối cảnh bất ổn liên quan chiến tranh thương mại và kinh tế toàn cầu ngày càng tăng. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giữ ở 1.526,6 USD/ounce, trong phiên có lúc tăng hơn 20 USD lên 1.554,56 USD/ounce, cao nhất kể từ tháng 4/2013. Giá vàng tương lai giữ ở 1.537,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Độ rộng rổ VN30 nghiêng về bên bán với 22 mã giảm, 06 mã tăng và 02 mã đứng tham chiếu. VNM, HPG, TCB, EIB, VJC là những tác nhân kéo chỉ số giảm điểm. Trong đó, với mức giảm 2,03%, VNM lấy đi 1,74 điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, VNM vẫn đang nằm trong kênh giảm kéo dài từ cuối tháng 2/2019. Đường giá tiếp tục nằm dưới các đường MA50, MA100 và MA200 ngày, các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu trái chiều nên xu hướng giằng co sẽ tiếp diễn. Ngưỡng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn quanh vùng 113.000-115.000 đồng, trong khi ngưỡng kháng cự của cổ phiếu tại 125.000-128.000 đồng.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VNM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.52	120,500	-2.03	1.66%	101.39	-1.76	22.05	7.40
TCB	Banks	7.54	21,250	-1.85	1.91%	69.36	-1.27	8.44	1.32
VIC	Real Estate Investment & Services	8.23	124,800	-0.16	1.30%	44.12	-0.12	95.78	7.05
MSN	Financial Services	5.55	76,000	-1.30	1.73%	30.95	-0.65	23.01	2.84
HPG	General Industrials	5.90	22,800	-2.56	1.98%	130.00	-1.39	7.71	1.50
VPB	Banks	5.40	20,100	1.52	2.81%	71.32	0.72	6.72	1.29
VJC	Travel & Leisure	5.58	132,000	-1.49	1.75%	52.83	-0.76	13.40	5.09
VHM	Real Estate Investment & Services	4.73	85,900	-1.26	1.41%	32.10	-0.54	19.08	6.66
MBB	Banks	4.61	23,300	2.87	4.25%	336.40	1.15	7.25	1.46
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.23	116,400	-0.09	2.34%	120.69	-0.04	14.75	4.94
SAB	Beverages	3.01	273,400	-0.80	1.06%	13.86	-0.22	42.20	10.85
VCB	Banks	3.60	77,800	-1.77	1.42%	52.45	-0.58	16.45	3.78
STB	Banks	2.82	10,550	-1.40	1.91%	38.24	-0.36	8.75	0.75
HDB	Banks	2.82	26,300	-0.38	1.94%	33.21	-0.10	9.08	1.65
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.55	53,700	-1.29	1.31%	94.64	-0.53	12.35	2.74
NVL	Real Estate Investment & Services	3.60	62,000	0.00	1.47%	43.20	0.00	16.82	2.93
EIB	Banks	2.75	16,850	-3.44	2.98%	3.40	-0.87	41.71	1.36
VRE	General Retailers	2.40	34,900	-0.43	1.45%	44.63	-0.09	33.79	2.86
PNJ	General Retailers	2.33	83,800	1.21	2.63%	81.23	0.25	17.73	4.56
GAS	Oil & Gas Producers	1.52	101,500	-2.40	1.98%	52.69	-0.33	16.73	4.36
SSI	Financial Services	1.03	21,600	-3.14	1.86%	36.93	-0.30	10.81	1.17
CTG	Banks	0.94	20,300	-0.98	1.24%	69.68	-0.08	13.81	1.05
GMD	Industrial Transportation	1.18	28,300	0.35	2.87%	27.59	0.04	12.60	1.40
REE	Industrial Engineering	0.97	36,300	0.00	3.07%	29.01	0.00	6.90	1.18
ROS	Construction & Materials	0.71	26,800	0.75	6.35%	328.51	0.05	74.65	2.56
CTD	Construction & Materials	0.64	97,000	-2.90	2.99%	5.62	-0.17	7.20	0.92
SBT	Food Producers	0.66	16,000	-0.93	1.89%	23.80	-0.06	21.28	1.36
BID	Banks	1.01	37,850	0.80	3.42%	67.18	0.07	17.61	2.42
DPM	Chemicals	0.33	13,600	-1.81	2.22%	9.42	-0.06	15.95	0.69
BVH	Financial Services	0.85	77,800	-0.89	1.17%	6.65	-0.07	47.96	3.59

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn